

LUẬT SƯ HAY BÊN KHÔNG CÓ LUẬT SƯ TÊN: TÊN CÔNG TY LUẬT: ĐỊA CHỈ: THÀNH PHỐ: SỐ ĐIỆN THOẠI: ĐỊA CHỈ EMAIL: LUẬT SƯ CỦA (tên):		SỐ LUẬT SƯ ĐOÀN TIỂU BANG: TIỂU BANG: SỐ ZIP: SỐ FAX:		DÀNH RIÊNG CHO TÒA Chỉ nhằm mục đích thông tin Không nộp lên tòa.	
TÒA THƯỢNG THẨM CALIFORNIA, QUẬN ĐỊA CHỈ: ĐỊA CHỈ GỬI THƯ: THÀNH PHỐ VÀ SỐ ZIP: TÊN CHI NHÁNH:					
NHÂN DÂN TIỂU BANG CALIFORNIA kiện				SỐ VỤ VIỆC: Không nộp lên tòa	
BỊ CÁO:				NGÀY SINH:	
LỆNH VỀ KIẾN NGHỊ HỦY BỎ BẢN ÁN KẾT TỘI HOẶC HÌNH PHẠT ☐ Bộ Luật Hình Sự, § 1016.5 ☐ Bộ Luật Hình Sự, § 1473.7(a)(1) ☐ Bộ Luật Hình Sự, § 1473.7(a)(2) ☐ Bộ Luật Hình Sự, § 1473.7(a)(3)					
DÀNH RIÊNG CHO TÒA NGÀY: GIỜ: PHÒNG:					

1. VỀ VIỆC CHỈ ĐỊNH LUẬT SƯ

- a. ☐ Tòa án **chấp thuận** yêu cầu chỉ định luật sư.
- b. ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu chỉ định luật sư vì Bên Kiến Nghị đã không cho thấy (*chọn mọi lựa chọn phù hợp*):
☐ căn cứ ban đầu hợp lý ☐ tình trạng không đủ khả năng tài chính.

2. VỀ VIỆC XIN CỨU XÉT THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỤC 1016.5

- a. ☐ Tòa án **chấp thuận** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ phán quyết, đồng thời cho phép Bên Kiến Nghị rút lại lời nhận tội hoặc không phản đối, và đưa ra lời biện hộ không nhận tội.
- b. ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ phán quyết, đồng thời cho phép Bên Kiến Nghị rút lại lời nhận tội hoặc không phản đối, và đưa ra lời biện hộ không nhận tội.

3. VỀ VIỆC XIN CỨU XÉT THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỤC 1473.7(a)(1)

a. Yêu Cầu Miễn Sự Hiện Diện Trực Tiếp (nếu áp dụng)

- (1) ☐ Tòa án nhận thấy có lý do chính đáng để **chấp thuận** yêu cầu tổ chức phiên điều trần mà không cần sự hiện diện trực tiếp của Bên Kiến Nghị.
- (2) ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu tổ chức phiên điều trần mà không cần sự hiện diện trực tiếp của Bên Kiến Nghị.

b. Tính Kịp Thời

- (1) ☐ Tòa án **nhận định rằng kiến nghị này là kịp thời** bởi vì Bên Kiến Nghị đã không nhận được thông báo từ cơ quan di trú, hoặc đã hành động với sự thận trọng hợp lý sau khi nhận được thông báo đó.
- (2) ☐ Tòa án thực hiện quyền quyết định của mình để **xác định kiến nghị là kịp thời**.
- (3) ☐ Tòa án **cho rằng đơn kiến nghị không đúng thời hạn và bác bỏ đơn kiến nghị** sau phiên điều trần (*People v. Alatorre* (2021) 70 Cal. App.5th 747).

c. Hủy Bỏ Bản Án Kết Tội hoặc Hình Phạt

- (1) ☐ Tòa án **chấp thuận** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ bản án kết tội hoặc hình phạt, dựa trên cơ sở rằng bản án kết tội hoặc hình phạt đó không có giá trị pháp lý do tồn tại một sai sót gây bất lợi, làm tổn hại đến khả năng của Bên Kiến Nghị trong việc hiểu một cách thấu đáo, bào chữa, hoặc tự nguyện chấp nhận các hậu quả bất lợi thực tế hay tiềm ẩn đối với vấn đề nhập cư phát sinh từ bản án kết tội hoặc hình phạt đó.
☐ Tòa án cho phép Bên Kiến Nghị rút lại lời nhận tội hoặc không phản đối và đưa ra lời biện hộ không nhận tội.
- (2) ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ bản án kết tội hoặc hình phạt, dựa trên cơ sở rằng bản án kết tội hoặc hình phạt đó không có giá trị pháp lý do tồn tại một sai sót gây bất lợi, làm tổn hại đến khả năng của Bên Kiến Nghị trong việc hiểu một cách thấu đáo, bào chữa, hoặc tự nguyện chấp nhận các hậu quả bất lợi thực tế hay tiềm ẩn đối với vấn đề nhập cư phát sinh từ bản án kết tội hoặc hình phạt đó.



BỊ CÁO:	Chỉ nhằm mục đích thông tin	SỐ VỤ VIỆC:	Không nộp lên tòa
---------	------------------------------------	-------------	--------------------------

4. VỀ VIỆC XIN CỨU XÉT THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỤC 1473.7(a)(2)

a. Yêu Cầu Miễn Sự Hiện Diện Trực Tiếp (nếu áp dụng)

- (1) ☐ Tòa án nhận thấy có lý do chính đáng để **chấp thuận** yêu cầu tổ chức phiên điều trần mà không cần sự hiện diện trực tiếp của Bên Kiến Nghị.
- (2) ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu tổ chức phiên điều trần mà không cần sự hiện diện trực tiếp của Bên Kiến Nghị.

b. Chậm Trễ Không Hợp Lý

- (1) ☐ Tòa án nhận thấy rằng Bên Kiến Nghị đã **nộp đơn mà không có sự chậm trễ** bất hợp lý, tính từ ngày Bên Kiến Nghị phát hiện, hoặc có thể đã phát hiện thông qua việc thực hiện sự thận trọng hợp lý, bằng chứng cho thấy sự vô tội thực sự.
- (2) ☐ Tòa án nhận thấy rằng Bên Kiến Nghị đã **không nộp đơn mà không có sự chậm trễ** bất hợp lý, tính từ ngày Bên Kiến Nghị phát hiện, hoặc có thể đã phát hiện thông qua việc thực hiện sự thận trọng hợp lý, bằng chứng cho thấy sự vô tội thực sự, và **bác bỏ** kiến nghị sau một phiên điều trần.

c. Hủy Bỏ Bản Án Kết Tội hoặc Hình Phạt

- (1) ☐ Tòa án **chấp thuận** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ bản án kết tội hoặc hình phạt dựa trên bằng chứng mới phát hiện chứng minh sự vô tội thực sự.
☐ Tòa án cho phép Bên Kiến Nghị rút lại lời nhận tội hoặc không phản đối, và đưa ra lời biện hộ không nhận tội.
- (2) ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ bản án kết tội hoặc hình phạt dựa trên bằng chứng mới phát hiện chứng minh sự vô tội thực sự.
- (3) Cơ sở phán quyết của tòa án:

5. VỀ VIỆC XIN CỨU XÉT THEO BỘ LUẬT HÌNH SỰ MỤC 1473.7(a)(3)

a. Yêu Cầu Miễn Sự Hiện Diện Trực Tiếp (nếu áp dụng)

- (1) ☐ Tòa án nhận thấy có lý do chính đáng để **chấp thuận** yêu cầu tổ chức phiên điều trần mà không cần sự hiện diện trực tiếp của Bên Kiến Nghị.
- (2) ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu tổ chức phiên điều trần mà không cần sự hiện diện trực tiếp của Bên Kiến Nghị.

b. Chậm Trễ Không Hợp Lý

- (1) ☐ Tòa án nhận thấy rằng Bên Kiến Nghị đã **nộp đơn mà không có sự chậm trễ** bất hợp lý, tính từ ngày Bên Kiến Nghị phát hiện, hoặc có thể đã phát hiện thông qua việc thực hiện sự thận trọng hợp lý, bằng chứng làm căn cứ cho việc xin cứu xét theo Đạo Luật Công Lý Chung Tộc.
- (2) ☐ Tòa án nhận thấy rằng Bên Kiến Nghị đã **không nộp đơn mà không có sự chậm trễ** bất hợp lý, tính từ ngày Bên Kiến Nghị phát hiện, hoặc có thể đã phát hiện thông qua việc thực hiện sự thận trọng hợp lý, bằng chứng làm căn cứ cho việc xin cứu xét theo Đạo Luật Công Lý Chung Tộc và **bác bỏ kiến nghị** sau một phiên điều trần.

c. Kiến Nghị Cung Cấp Chứng Cứ

- (1) ☐ Tòa án chấp thuận yêu cầu của Bên Kiến Nghị đối với các hồ sơ hoặc thông tin sau đây có liên quan đến một khả năng vi phạm Đạo Luật Công Lý Chung Tộc:
- (2) ☐ Tòa án bác bỏ yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc cung cấp hồ sơ hoặc thông tin.



BỊ CÁO:	<i>Chỉ nhằm mục đích thông tin</i>	SỐ VỤ VIỆC:	<i>Không nộp lên tòa</i>
---------	---	-------------	---------------------------------

5. d. **Hủy Bỏ Bản Án Kết Tội hoặc Hình Phạt**

(1) Tòa án nhận thấy rằng đã xảy ra các vi phạm sau đây đối với Đạo Luật Công Lý Chung Tộc (*đánh dấu mọi lựa chọn phù hợp*):

- (a) ☐ Thẩm phán, luật sư, viên chức thực thi pháp luật, chuyên gia hoặc bồi thẩm viên trong vụ việc đã thể hiện sự thiên kiến hoặc ác cảm đối với Bên Kiến Nghị dựa trên chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia của Bên Kiến Nghị.
- (b) ☐ Trong quá trình xét xử tại tòa, thẩm phán, luật sư, viên chức thực thi pháp luật, chuyên gia hoặc bồi thẩm viên đã sử dụng ngôn ngữ phân biệt chủng tộc liên quan đến chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia của Bên Kiến Nghị. (Ngôn ngữ phân biệt chủng tộc không bao gồm việc thuật lại ngôn ngữ do người khác sử dụng có liên quan đến vụ việc, hoặc đưa ra mô tả ngoại hình của nghi phạm một cách trung lập và không thiên vị về chủng tộc.)
- (c) ☐ Bên Kiến Nghị đã bị cáo buộc hoặc bị kết án về một tội danh nghiêm trọng hơn so với các bị cáo thuộc các chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia khác, những người đã thực hiện hành vi tương tự **và** có hoàn cảnh tương đồng; đồng thời, bên công tố đã thực hiện thường xuyên hơn việc theo đuổi hoặc đạt được các bản án kết tội về những tội danh nghiêm trọng hơn đối với những người cùng chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia với Bên Kiến Nghị tại quận nơi các bản án kết tội này đã được theo đuổi hoặc đạt được.
- (d) ☐ Bên Kiến Nghị đã nhận hình phạt dài hạn hơn hoặc nặng hơn so với những cá nhân có hoàn cảnh tương tự bị kết án về cùng tội danh **và**:
- (i) ☐ các hình phạt dài hạn hơn hoặc nặng hơn đã được tuyên phạt thường xuyên hơn đối với cùng một hành vi phạm tội, đối với những người có cùng chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia với Bên Kiến Nghị, so với những người khác trong quận *và/hoặc*:
- (ii) ☐ các hình phạt dài hạn hơn hoặc nặng hơn thường xuyên được tuyên phạt đối với cùng một hành vi phạm tội đối với các bị cáo trong những vụ việc có nạn nhân thuộc một chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia nào đó, so với các vụ việc có nạn nhân thuộc các chủng tộc, sắc tộc hoặc nguồn gốc quốc gia khác tại quận đó.

(2) ☐ Tòa án **chấp thuận** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ bản án kết tội và hình phạt dựa trên một vi phạm Đạo Luật Công Lý Chung Tộc, đồng thời tuyên bố bản án kết tội hoặc hình phạt này là không có giá trị về mặt pháp lý.

(a) ☐ Xem lệnh ghi biên bản của tòa án từ (ngày): _____

HOẶC (*đánh dấu mọi lựa chọn phù hợp*):

(b) ☐ Tòa án yêu cầu tiến hành các thủ tục tố tụng mới sau đây, phù hợp với Đạo Luật Công Lý Chung Tộc:

(c) ☐ Tòa án nhận thấy có một vi phạm Bộ Luật Hình Sự và sửa đổi phán quyết thành tội danh nhẹ hơn thuộc phạm vi hoặc có liên quan sau đây:

(d) ☐ Tòa án cho phép Bên Kiến Nghị rút lại lời nhận tội hoặc không phản đối, và đưa ra lời biện hộ không nhận tội.

(e) ☐ Tòa án chấp thuận các biện pháp khắc phục sau đây:



BỊ CÁO:	Chỉ nhằm mục đích thông tin	SỐ VỤ VIỆC:	Không nộp lên tòa
---------	------------------------------------	-------------	--------------------------

5. d. (3) ☐ Tòa án **chấp thuận** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ hình phạt dựa trên một vi phạm Đạo Luật Công Lý Chung Tộc, đồng thời tuyên bố hình phạt này là không có giá trị về mặt pháp lý.

(a) ☐ Xem lệnh ghi biên bản của tòa án từ (ngày): _____

HOẶC (đánh dấu mọi lựa chọn phù hợp):

(b) ☐ Tòa án đưa ra bản án mới sau đây:

(c) ☐ Tòa án chấp thuận các biện pháp khắc phục sau đây:

(4) ☐ Tòa án **bác bỏ** yêu cầu của Bên Kiến Nghị về việc hủy bỏ bản án kết tội hoặc hình phạt dựa trên một vi phạm Đạo Luật Công Lý Chung Tộc.

(5) Cơ sở phán quyết của tòa án:

Ngày:

Viên Chức Tư Pháp